TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬUGIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/DS - ST
Ngày: 26/9/2017
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Trung

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phát Lộc –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 197/2017/TLST-DS ngày 05/7/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXXST-DS ngày 25/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T

Địa chỉ: Ấp Th, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị D

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2017 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Ngày 15/4/2016 chị T cho chị D vay 15.500.000 đồng, chị D có viết giấy biên nhận nợ đồng thời có tự nguyện thỏa thuận trả lãi cho chị 500.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay chị D không trả khoản vốn, lãi nào cho chị. Vì vậy, chị yêu cầu chị D có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ vốn 15.500.000 đồng. Riêng khoản lãi 4.650.000 đồng (lãi suất 2%/tháng x 15 tháng lãi) trước đây chị yêu cầu chị D, nay chị xin rút, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng không thực hiện việc trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nên xác định quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn có nhà ở và có đăng ký thường trú tại huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết.

[2] Về thủ tục tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tuy nhiên nguyên đơn có đơn xin được xét xử vắng mặt còn bị đơn cũng đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định, căn cứ vào Điều 227, Điều 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét thấy trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị D vắng mặt và cũng không có bất cứ văn bản thể hiện yêu cầu phản tố hay ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi đó, chị T cung cấp được cho Tòa án giấy biên nhận nợ do chị D đã viết và ký nhận nợ cho chị T vào ngày 15/4/2016, nội dung thể hiện chị D có mượn tiền chị T hai lần với số tiền 15.500.000 đồng. Hơn nữa, tại biên bản hòa giải ấp, chị D cũng đã thừa nhận nợ của chị T và xin được trả dần cho chị T. Từ đó, có đủ căn cứ xác định chị D có vay tiền của chị T 15.500.000 đồng nhưng chưa trả là sự thật nên chị D có trách nhiệm trả cho chị T số tiền vốn 15.500.000 đồng. Đối với khoản lãi, theo biên nhận nợ các bên thỏa thuận "mượn" tiền đồng thời quá trình hòa giải tại ấp giữa chị D và chị T không đặt ra vấn đề trả lãi nên xác định thuộc trường hợp vay không có lãi và không có kỳ hạn trả nợ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị T cũng đã rút một phần yêu cầu, không yêu cầu chị D trả lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ phần yêu cầu trả lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do Tòa án chấp nhận buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 15.500.000 đồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí với mức thu là (5 % của số tiền phải trả) 775.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471; 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147; Điều 227; 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn

1. Buộc chị Trần Thị D trả cho chị Lê Thị T khoản nợ vay 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

2. Đình chỉ phần rút yêu cầu chị D trả số tiền lãi 4.650.000 đồng

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật đân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải chịu 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T 503.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009676 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- THA.H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thọ